

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



NGUYỄN THỊ THANH MAI

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC
Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGOÀI CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH**



Chuyên ngành Quản lý giáo dục

Mã số: 60.14.05

Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Trần Kiểm

Thái Nguyên – 2010

LỜI CẢM ƠN

Cả quá trình học tập, chọn đề tài nghiên cứu, triển khai thực hiện và hoàn thành luận văn khoa học thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, tác giả đề tài “BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH” luôn đón nhận được sự động viên, quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện nhiều mặt; sự hướng dẫn, chỉ bảo, tư vấn nhiệt thành và chu đáo của tập thể cán bộ, giảng viên các trường đại học; cán bộ, giáo viên các trường trung học phổ thông trong tỉnh; của Ban lãnh đạo các Sở, ngành liên quan; của các cá nhân nhiệt huyết. Tác giả đề tài vô cùng biết ơn và trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên, Khoa Tâm lý – Giáo dục thuộc Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Ban Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh, các trường trung học phổ thông công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Cục thống kê tỉnh Quảng Ninh và các đồng nghiệp. Xin bày tỏ lòng biết ơn các thầy, cô giáo trong cả quá trình đã nhiệt tình giảng dạy, ân cần chỉ bảo và đặc biệt, tác giả đề tài cảm ơn Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Kiêm - người thầy đã hết lòng giúp đỡ, hướng dẫn tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn khoa học này.

Tác giả

Nguyễn Thị Thanh Mai

DANH MỤC BẢNG

Tên bảng	Trang
Bảng 2. 1: Ngân sách Nhà nước chi cho ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh từ 2005 đến 2009	27
Bảng 2.2: Số trường trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập	29
Bảng 2. 3: Số lớp, số học sinh trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập	30
Bảng 2. 4: Cơ cấu lớp học và học sinh trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập (tính theo tỷ lệ % so với tổng số)	30
Bảng 2.5: Học lực của học sinh trung học phổ thông	31
Bảng 2.6: Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông và trúng tuyển đại học của học sinh trung học phổ thông	32
Bảng 2.7: Số lượng học sinh giỏi các cấp từ năm học 2005 – 2006 đến 2008 – 2009	32
Bảng 2.8: Hạnh kiểm học sinh trung học phổ thông	33
Bảng 2.9: Số học sinh trung học phổ thông bỏ học	34
Bảng 2.10: Học lực của học sinh trung học phổ thông ngoài công lập	34
Bảng 2.11: So sánh tỷ lệ xếp loại học lực (%) giữa học sinh trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập	35
Bảng 2.12: Học sinh giỏi các cấp khối trường trung học phổ thông ngoài công lập	36

Bảng 2.13: So sánh tỷ lệ (%) học sinh giỏi các cấp giữa trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập	36
Bảng 2.14: Hạnh kiểm học sinh trung học phổ thông ngoài CL	37
Bảng 2.15: Học sinh trung học phổ thông ngoài công lập bỏ học	38
Bảng 2.16: Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên	39
Bảng 2.17: Cơ cấu giáo viên theo giới tính	40
Bảng 2.18: Cơ cấu giáo viên theo trình độ chuyên môn	41
Bảng 2.19: Cơ cấu giáo viên theo trình độ lý luận chính trị	42
Bảng 2.20: Cơ cấu giáo viên theo độ tuổi	42
Bảng 2.21. Một số tiêu chí khác đánh giá chất lượng giáo viên trung học phổ thông	43
Bảng 2. 22: Hiệu trưởng các trường THPT ngoài công lập	48
Bảng 2. 23: Kết quả khảo sát về mức độ hợp lý trong bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên	55
Bảng 2.24: Kết quả khảo sát nhận thức về tính cần thiết và đánh giá thực tế các biện pháp quản lý đội ngũ	56
Bảng 2.25: Kết quả khảo sát về biện pháp quản lý bồi dưỡng chuyên môn	58
Bảng 2. 26: Kết quả khảo sát về cơ sở vật chất các trường trung học phổ thông ngoài công lập	63
Bảng 3.1- Kết quả khảo nghiệm, tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất	81

DANH MỤC HÌNH

<i>Tên hình</i>	<i>Trang</i>
Hình 1.1: Mô hình tiếp cận “tương tác sư phạm” về dạy học.	9
Hình 1.2: Mô hình dạy học theo tiếp cận “sư phạm tương tác	17
Hình 1.3: Mô hình quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường.	22
Hình 1.4: Mô hình dạy học học sinh ngoài công lập	26
Hình 2.1 : Ngân sách nhà nước chi cho ngành Giáo dục – Đào tạo tỉnh Quảng Ninh từ 2005 đến 2009	42
Hình 2.2: Số lớp trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập	46
Hình 2.3: Số học sinh trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập	47
Hình 2.4: Tỷ lệ các loại hạnh kiểm học sinh trung học phổ thông	51
Hình 2.5: Xếp loại học lực của học sinh trung học phổ thông và trung học phổ thông ngoài công lập (tính trung bình từ 2007 - 2008 đến 2009 - 2010)	53
Hình 2.6: Kết quả khảo sát về mức độ hợp lý trong bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên	83

MỤC LỤC

Mở đầu	1
Chương 1	
Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT ngoài công lập	
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	5
1.1.1. Trên thế giới	5
1.1.2. Trong nước	6
1.2. Trường THPT ngoài công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân	8
1.2.1. Trường THPT ngoài công lập	8
1.2.2. Những đặc điểm của trường ngoài công lập	9
1.3. Hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học trong trường THPT ngoài công lập	10
1.3.1. Hoạt động dạy học và đặc điểm của dạy học ở trường THPT ngoài công lập	10
1.3.2. Chức năng của hiệu trưởng trường THPT ngoài công lập	12
1.3.3. Đặc điểm và nội dung quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng trường THPT ngoài công lập	13
1.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động dạy học của người hiệu trưởng	20
1.4.1. Những nhân tố chủ quan	20
1.4.2. Những nhân tố khách quan	22
Chương 2	
Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	
2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên - kinh tế và xã hội tỉnh Quảng Ninh	23
2.2. Tình hình giáo dục của tỉnh Quảng Ninh	25
2.2.1. Khái quát vấn đề xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục.	25
2.2.2. TRường, lớp, học sinh trung học phổ thông toàn tỉnh	27
2.3. Thực trạng dạy học ở các trường THPT ngoài công lập.	38

2.3.1. Số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên	38
2.3.2. Thực trạng dạy học.	44
2.4. Đánh giá chung	64
2.4.1. Ưu điểm	65
2.4.2. Thiếu sót, tồn tại	66
2.4.3. Nguyên nhân	68
2.4.4. Một số vấn đề đặt ra cần giải quyết	68

Chương 3

Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

3.1. Yêu cầu của việc đề xuất biện pháp	70
3.2. Các biện pháp cụ thể	70
3.2.1. Thường xuyên kiểm tra chất lượng học tập của học sinh	70
3.2.2. Xây dựng nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn	71
3.2.3. Tuyển chọn giáo viên hợp đồng trên cơ sở coi trọng tiêu chuẩn chất lượng	72
3.2.4. Bồi dưỡng giáo viên qua tập huấn, qua dự giờ rút kinh nghiệm giảng dạy	73
3.2.5. Quản lý chặt chẽ nề nếp học tập của học sinh	74
3.2.6. Bảo đảm đầy đủ các điều kiện vật chất ... dạy học	75
3.2.7. Phối hợp chặt chẽ với tổ trưởng chuyên môn	76
3.2.8. Bảo đảm chất lượng công tác xã hội hoá việc giáo dục học sinh	76
3.3. Vai trò của từng biện pháp	77
3.4. Khảo nghiệm các biện pháp đề xuất	78
Kết luận và khuyến nghị	81
Tài liệu tham khảo	85
Phụ lục	88
Phụ lục 2- Mẫu phiếu khảo sát	93

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Thế giới ngày nay, trong xu hướng phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ, đã xuất hiện khái niệm cũng như hình thành trên thực tiễn nền kinh tế tri thức được kết tinh bởi hàm lượng chất xám rất cao của lực lượng lao động. Trước thực tiễn đó, không một quốc gia, dân tộc nào không nhận thức được vai trò cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa vô cùng to lớn của chiến lược con người, mà để thực hiện chiến lược ấy, không thể không có vai trò then chốt, mang tính quyết định của giáo dục và đào tạo.

Đối với Việt Nam, một quốc gia, dân tộc vốn là thuộc địa nửa phong kiến, lại trải qua hàng mấy chục năm chiến tranh liên miên, nền tảng kinh tế - xã hội, trong đó cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật cùng trình độ của lực lượng lao động còn nhiều hạn chế, yếu kém... Vì vậy, hơn 20 năm qua, thực hiện đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu vĩ đại song vẫn đang thuộc nhóm các nước có nền kinh tế chưa mạnh, thu nhập và đời sống nhân dân thấp, Việt Nam còn chưa thoát khỏi nhóm các nước nghèo trên thế giới.

Để nhanh chóng đưa nước ta thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, chậm phát triển, rút ngắn khoảng cách với các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế, thực hiện được mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020, chúng ta không thể không chú trọng, quan tâm đặc biệt *"Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài"*. Đó cũng là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, vừa cấp thiết, vừa lâu dài và rất nặng nề của ngành Giáo dục - Đào tạo cũng như toàn xã hội. Chính vì thế, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 2 (khóa VIII), Đảng ta đã xác định: *"Phát triển khoa học và công nghệ cùng với phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu"*.

Điều đó có nghĩa là, Đảng, Nhà nước và nhân dân nói chung, ngành Giáo dục - Đào tạo nói riêng phải chú trọng, quan tâm đến việc phát triển nguồn lực con người, trong đó, vấn đề chất lượng con người là nhân tố cơ bản hàng đầu. Đại hội toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra: *"Tiếp tục phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá"* (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam, trang 109, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia). Tại Đại hội lần thứ X, Đảng ta tiếp tục khẳng định: *"Ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao chất lượng dạy và học. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường, phát huy khả năng sáng tạo và độc lập suy nghĩ của học sinh, sinh viên"* (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần

thư X Đảng Cộng sản Việt Nam, phần nói về phát triển giáo dục- đào tạo. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia). Đây là đường hướng chiến lược nhằm phát triển nhanh, mạnh và bền vững nền giáo dục ở nước ta.

Giáo dục trung học phổ thông là giai đoạn cuối cùng của bậc học phổ thông, có sứ mệnh nặng nề là hoàn thiện, định hình, khẳng định chất lượng nhân cách theo mục tiêu giáo dục phổ thông trước khi học sinh rời ghế nhà trường đi vào cuộc sống hoặc tiếp tục học chuyên nghiệp hay học nghề.

Chất lượng giáo dục trung học phổ thông, mà cốt lõi là chất lượng dạy của thầy và học của trò luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu của nhà trường. Đó vừa là yêu cầu, vừa là nhiệm vụ đồng thời là mục tiêu đối với bất cứ nhà trường nào, kể cả các trường công lập hay ngoài công lập.

Để bảo đảm chất lượng dạy học, ngoài nhân tố có tính quyết định là chất lượng đội ngũ giáo viên, công tác quản lý của người hiệu trưởng được coi là nhân tố quan trọng hàng đầu. Cùng với tập thể giáo viên, người hiệu trưởng phải thể hiện năng lực quản lý của mình nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục và dạy học trong nhà trường.

Cùng với quá trình xã hội hoá và sự hình thành, phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nền giáo dục - đào tạo nước ta cũng xuất hiện và phát triển mạnh loại hình trường học ngoài công lập. Đó là đòi hỏi tất yếu khách quan của sự vận động, biến đổi trong quá trình hình thành một xã hội học tập. Trong Luật Giáo dục đã quy định trường ngoài công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những năm qua, các trường trung học phổ thông ngoài công lập luôn được Đảng, Nhà nước và nhân dân quan tâm, tạo điều kiện phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu. Kết quả, đã cùng các trường trung học phổ thông công lập đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh ngày càng tăng. Sự đóng góp ấy đã giúp một bộ phận học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở có điều kiện tiếp tục học lên, làm tiền đề cho sự hình thành đội ngũ lao động trong tương lai có kỹ năng, có trình độ khoa học kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục và nói riêng chất lượng dạy học của trường ngoài công lập đang còn nhiều bất cập, trở thành nỗi bức xúc trong ngành Giáo dục và toàn xã hội. Nhìn chung, chất lượng giáo dục của các trường ngoài công lập còn thấp so với yêu cầu mà nguyên nhân vừa sâu xa, vừa trực tiếp, một phần rất lớn do quản lý, trong đó có công tác quản lý của người hiệu trưởng. Có thể nói, đây là thách thức không nhỏ đối với các trường ngoài công lập, với ngành Giáo dục và Đào tạo, với công tác quản lý nói chung và quản lý của hiệu trưởng các trường ngoài công lập. Quảng Ninh là một địa phương cũng còn tồn tại những thách thức đó.

Trước thực trạng trên, công tác quản lý, trước hết là quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường cần phải thay đổi như thế nào để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục? Đây là vấn đề cần đặt ra để giải quyết. Đó cũng là lý do chúng tôi chọn đề tài **“Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”**, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường trung học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Mục đích nghiên cứu.

Mục đích của đề tài là đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng trường trung học phổ thông ngoài công lập nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.

3.1. Khách thể nghiên cứu.

Công tác quản lý nhà trường nói chung của hiệu trưởng trường trung học phổ thông ngoài công lập.

3.2. Đối tượng nghiên cứu.

Quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng trường trung học phổ thông ngoài công lập.

4. Giả thuyết khoa học.

Nếu công tác quản lý hoạt động dạy học của người hiệu trưởng được triển khai theo các nội dung sau:

- Tiếp cận bảo đảm chất lượng;
- Phù hợp đặc điểm của trường trung học phổ thông ngoài công lập;
- Phù hợp chức năng hiệu trưởng trường ngoài công lập;
- Phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh địa phương.

thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở trường trung học phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

5. Phạm vi nghiên cứu.

- Biện pháp quản lý hoạt động dạy học của hiệu trưởng nhà trường trong trường trung học phổ thông ngoài công lập.

- *Dạy học* bao gồm hoạt động *dạy* và hoạt động *học*. Tuy nhiên, trong luận văn này, chúng tôi chỉ giới hạn nghiên cứu công tác quản lý hoạt động dạy của giáo viên trường trung học phổ thông ngoài công lập.

- Tỉnh Quảng Ninh có 18 trường trung học phổ thông ngoài công lập, các giáo viên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng là đối tượng khảo sát về thực trạng dạy học và quản lý hoạt động dạy học. Ngoài ra, khảo sát một